

V, ngày 14 tháng 11 năm 2018

Số: 372/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 546/2018/ TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hải Y** - Sinh năm 1970

Trú tại: Tổ 18, phố M, phường T, thành phố V, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Lưu Thành N** - Sinh năm 1962

Trú tại: Tổ 18, phố M, phường T, thành phố V, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hải Y và anh Lưu Thành N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Y và anh N xác định vợ chồng có 02 con chung là Lưu Trần V – sinh ngày 07/4/1992 và Lưu Thị Ngọc T – sinh ngày 17/12/1999. Khi ly hôn hai bên thống nhất hiện các con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng không đề nghị tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

***/ Về tài sản chung:** Chị Y và anh N thống nhất có nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

***/ Về nợ chung, công sức đóng góp:** Chị Y và anh N thống nhất vợ chồng không có, không đề nghị tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Y đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0000356 ngày 05/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả lại cho chị Y số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS TP. V
- UBND phường T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn B